

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GEOVR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GEOVR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GEOVR TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110770555

3. Ngày thành lập: 02/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 68, Hẻm 105/2/39, Đường Xuân La, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0855780712

Fax:

Email: geovrinfo@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn (Trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động đấu giá, Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký, dịch vụ lấy lại tài sản) Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh	8299
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
7.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. Đào tạo công nghệ thông tin Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; Dịch vụ tư vấn xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm Dịch vụ tích hợp hệ thống; Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	6209
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ : hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán)	7020
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về chuyển giao công nghệ. - Tư vấn về nông học - Tư vấn về công nghệ khác (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490(Chính)
14.	Quảng cáo (Loại trừ các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo theo Điều 7 Luật Quảng cáo 2012)	7310

15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
21.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
22.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
24.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
25.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
26.	Đào tạo cao đẳng (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ cho thuê máy bay)	7730
28.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm quy định ở Luật xuất bản 2012)	5820
29.	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc.	1820

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN SÁCH THÀNH	Thôn Thượng Hải, Xã Bình Lãng, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0300880166 23	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
			Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000		
2	ĐỖ THỊ NGOAN	Thôn Đông Phan, Xã Tân An, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	0301710013 75	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Thôn Thượng Hải, Xã Bình Lãng, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0301590071 39
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ NGOAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/10/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030171001375

Ngày cấp: 28/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Phan, Xã Tân An, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đông Phan, Xã Tân An, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội